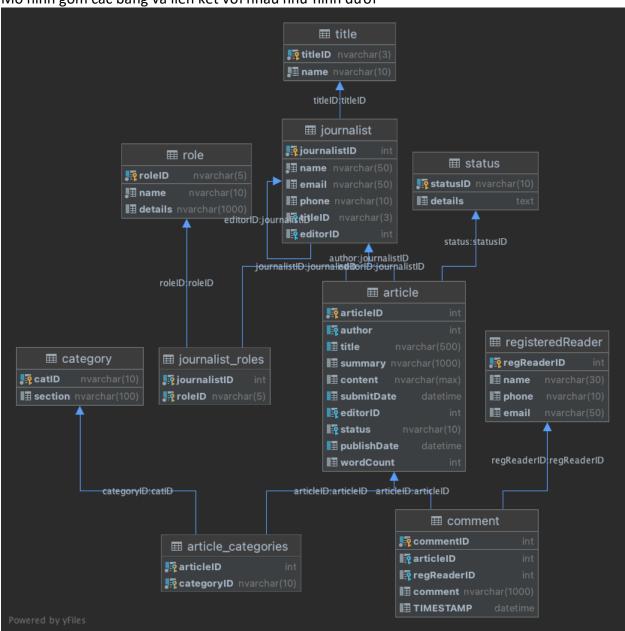
## DBI202X\_02-A ASIGNMENT 2 HÖ NHẬT MINH – FX03283

Các File source-code: https://github.com/minhho89/database\_asm2.git

## 1. Mô hình

Mô hình gồm các bảng và liên kết với nhau như hình dưới



## 2. Các bước thực hiện chính

- Tao Database (File: 0\_create\_database.sql).
- Sử dụng các lệnh DDL để tạo các tables (File: 1 DDL.sql)
  - o CREATE TABLE: tao table
  - O Tạo các cột: gồm tên cột và kiểu dữ liệu

- Tao khóa chính
- Tạo các ràng buộc (File: 2\_adding\_constraints.sql):
  - Tạo các khóa ngoại (foreign key) cho các bảng
  - Tạo các ràng buộc về định dạng nội dung:
    - Ràng buộc kiểm tra số điện thoại phải đủ 10 chữ số.
    - Ràng buộc email phải đúng format '%@%.%'
    - Ràng buộc về tính logic của một bài báo, chắc chắn rằng một bài báo ở trạng thái "pending" thì "publishDate" (ngày đăng) phải là NULL, tức là chưa được đăng, và ngược lại, bài báo ở trạng thái "published" thì "publishDate" phải khác NULL.
- Tạo Function (File: 3\_functions):
  - Tạo hàm fn\_wordCount để đếm số lượng từ (wordCount) với tham số truyền vào là một chuỗi NVARCHAR, để đếm số lượng từ có trong chuỗi NVARCHAR đó.
- Tạo các Triggers (File: 4 triggers.sql)
  - Trigger trg\_article\_wordCount ở bảng article: sẽ tự động chèn giá trị số lượng từ có trong bài báo (cột content) vào cột wordCount, sử dụng hàm fn wordCount ở trên.
  - Trigger trg\_article\_editor\_update: sẽ tự động cập nhật mã số editor tương ứng cho tác giả (phóng viên) bài báo đó khi một bài báo được thêm vào.
  - Riêng đối với bảng journalist\_roles sẽ được thêm vào sau bằng procedure.
- Sử dụng các lệnh DML để thêm data vào các bảng (File: 5\_DML.sql).
  - Giá trị data được thêm vào các bảng là dummy data, không có thật. Nếu các thông tin cá nhân có trùng hợp thì đó là sự trùng hợp ngẫu nhiên, không phải từ chủ đích của tác giả.
- Tạo Procedure (File: 6\_procedures.sql): procedure prc\_fill\_tbl\_journalist\_rols có nhiệm vụ thêm các giá trị vào bảng journalist roles với logic như sau:
  - Phóng viên viết báo có các vai trò rl001, rl002, rol005
  - Biên tập viên quản lý phóng viên có các vai trò của phóng viên cộng thêm các vai trò rl003, rl004 và rl006.
  - Procedure này sẽ tìm đến bảng journalist và tự động thêm giá trị vào bảng journalist\_roles để gán quyền cho tất cả các nhà báo.
- Tạo các Index (File: 7 indexes.sql): tạo các Non-Clustered Index cho bảng article
  - o article title idx: đặt index cho cột title.
  - o article\_subDate\_idx: đặt index cho cột submitDate.
  - o article pubDate idx: đặt index cho cột publishDate.
  - o article\_ath\_edt\_idx: đặt index cho cột author và editorID.
- Tạo Transaction (File: 8 transaction.sql): thực hiện 2 nhiệm vụ:
  - Thăng chức cho phóng viên có mã số 3 thành biên tập viên: thay đổi titleID của phóng viên đó thành 'tl02'.
  - Thêm các vai trò của biên tập viên cho người đó: thêm các vai trò rl003, rl004, rl006.

- Tạo các Querries theo yêu cầu đề bài (File: 9\_querries.sql):

| STT | Yêu cầu đề bài                       | Thực hiện                             |
|-----|--------------------------------------|---------------------------------------|
| 1   | Truy vấn dữ liệu trên một bảng       | Hiển thị danh sách nhà báo và các     |
|     |                                      | thông tin liên quan của họ.           |
| 2   | Truy vấn có sử dụng Order by         | Hiển thị tên người đọc đăng ký và     |
|     |                                      | số lần comment của họ. Sắp xếp        |
|     |                                      | theo thứ tự tăng dần.                 |
| 3   | Truy vấn dữ liệu từ nhiều bảng sử    | Liệt kê toàn bộ danh sách các         |
|     | dụng Inner Join                      | phóng viên đã từng đăng bài (bài      |
|     |                                      | pending và published).                |
| 4   | Truy vấn thống kê sử dụng Group by   | Liệt kê id, title, summary các bài    |
|     | và Having                            | báo có lương comment từ 3 lượt        |
|     |                                      | trở lên, kèm theo số lượt             |
|     |                                      | comment tương ứng.                    |
| 5   | Truy vấn sử dụng truy vấn con        | Liệt kê các phóng viên có số lượng    |
|     |                                      | bài báo nhiều hơn số lượng bài        |
|     |                                      | báo của phóng viên mã số '8'.         |
| 6   | Truy vấn sử dụng toán tử Like và các | Liệt kê các nhà báo có số điện        |
|     | so sánh xâu ký tự                    | thoại đầu số 091.                     |
| 7   | Truy vấn liên quan tới điều kiện về  | Liệt kê các bài báo được publish      |
|     | thời gian                            | trong năm 2021.                       |
| 8   | Truy vấn sử dụng Self join, outer    | - Self join: hiển thi tên phóng viên  |
|     | join                                 | và tên biên tập viên tương ứng.       |
|     |                                      | - Outer join: hiển thị tất cả tên các |
|     |                                      | độc giả đăng ký có comment và         |
|     |                                      | chưa comment vào bài báo bất kỳ,      |
|     |                                      | mã bài báo, nội dung comment .        |
| 9   | Truy vấn sử dụng With                | Hiển thị mã bài báo, tựa đề, tóm      |
|     |                                      | tắt của các bài báo thuộc chuyên      |
|     |                                      | mục 'technology'.                     |